

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2022/HS-ST

Ngày 17-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Loan.

Bà Tăng Thị Hiệu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Bùi Đình Ph; Sinh ngày 18/02/1959. Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam;

Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Ch, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Đình P; Mẹ đẻ: Đào Thị L1(*đều đã chết*); Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1969; Có 05 con, lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 2002; Tiền sự; Tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/12/2022.

- *Bị hại:* Ông Bùi Sỹ K, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn L, xã Ch, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Bùi Đình Ph và ông Bùi Sỹ K, cùng trú tại thôn L, xã Ch. Trong quá trình sinh sống tại địa phương, giữa bị cáo Ph và ông K không hòa hợp nên nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/10/2021, sau khi Ph ăn cỗ, uống rượu tại nhà

ông Bùi Đình T, ở cùng thôn, trên đường đi bộ về nhà, Ph gặp ông K đang đứng ở cửa phụ của quán tạp hóa nhà ông K. Ph chửi “ĐM thằng K”. Ông K nói “Thằng Ph sao mày chửi tao”. Cả hai lao đến xô đẩy, vật nhau. Ông K bị Ph vật ngã ra đường trước cửa quán nhưng ông vùng dậy, chạy đi lấy 01 chiếc gậy tre khô (dùng để chống giữ cửa quán), hình trụ tròn dài 109 cm, đường kính chỗ nhỏ nhất là 03 cm, chỗ to nhất là 04 cm, cầm gậy vụt về phía Ph nhưng không trúng. Ph giằng được gậy từ tay ông K rồi hai tay cầm một đầu gậy giơ lên vụt 01 nhát hướng từ trên xuống, chéo từ trái sang phải trúng vào vùng đầu bên trái của ông K khiến ông K ngã ra đường. Thấy vậy, Ph không đánh ông K nữa mà cầm gậy về nhà, để trước cửa rồi lên giường nằm ngủ. Lúc này, ông K đứng dậy đuổi theo Ph nhưng hàng xóm và vợ ông K ra can ngăn và đưa ông K vào nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, ông K thấy đau đầu và được gia đình đưa đi khám, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình đến ngày 05/11/2021 được ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 248/21/TgT ngày 04/11/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận ông Bùi Sỹ K bị: “*Thương tích vùng đầu bên trái do vật tày cứng tác động làm tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái. Sưng nề bầm tím mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái*”. *Hiện tại còn đau đầu; bệnh nhân đang nằm viện nên chưa đánh giá được tổn thương máu tụ ngoài màng cứng có ảnh hưởng tới các chức năng liên quan không. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm)*”.

Ngày 25/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 05/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của ông Bùi Sỹ K. Ngày 26/11/2021, ông K có đơn gửi đến Cơ quan điều tra từ chối giám định bổ sung thương tích. Ngày 24/12/2021 và ngày 22/02/2022, Cơ quan điều tra ra các quyết định dẫn giải và tiến hành dẫn giải đối với ông Bùi Sỹ K nhưng ông K đều kiên quyết không đi giám định bổ sung nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản thể hiện nội dung này.

Công văn số 60/CV-TTPY ngày 15/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình trả lời về tỷ lệ phần trăm cụ thể của từng thương tích tại thời điểm giám định của ông Knhư sau: *Vùng đầu bên trái hiện còn sưng nề 0,0%; mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái còn sưng nề bầm tím 0,0%; Máu tụ ngoài màng cứng thái dương trái đang điều trị không có di chứng thần kinh 12%.*

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKSQP ngày 12/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Ph về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Ph đã khai nhận hành vi gây thương tích đối với ông K vào ngày 24/10/2021 như đã nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xảy ra đối với bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ph, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng và đề nghị miễn nghĩa vụ nộp án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng xã hội, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ như:

- Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bà Trần Thị K1, sinh năm 1965, trú tại thôn L, xã Ch, huyện Q, là vợ của bị hại (bút lục số 33; 138-139).

- Biên bản vụ việc; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an xã với Công an huyện; Bản báo cáo vụ việc của Công an xã Ch, huyện Q, tỉnh Thái Bình (bút lục số 35, 36, 40, 43);

- Sơ đồ, biên bản xác định hiện trường vụ án; bản ảnh hiện trường, vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập ngày 28/10/2021 (bút lục số 45-47);

- Giấy chứng nhận thương tích ban đầu; hồ sơ bệnh án của ông Bùi Sỹ K (bút lục số 48 - 77);

Cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 18

giờ 30 phút ngày 24/10/2021, tại khu vực đường thôn, trước cửa quán tạp hóa nhà ông Bùi Sỹ K, sinh năm 1959, thuộc thôn L, xã Ch, huyện Q, bị cáo Bùi Đình Ph đã có hành vi dùng 01 gậy tre khô, hình trụ tròn dài 109 cm, đường kính chỗ nhỏ nhất là 03 cm, chỗ to nhất là 04 cm, vọt 01 nhát trúng vào vùng đầu bên trái của ông K, gây thương tích. Hậu quả: Ông K bị thương tích vùng đầu bên trái do vật tầy cứng tác động làm tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Điều 134 Bộ luật Hình sự: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

.....

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy: Hành vi của bị cáo Ph dùng gậy tre là một loại hung khí nguy hiểm vọt vùng đầu bên trái của ông K, gây thương tích cho ông K với tỷ lệ 12% là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, coi thường pháp luật, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, vì vậy Hội đồng xét xử cần phải lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới

có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xảy ra, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy phải lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định. Cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy: bị cáo là người cao tuổi, hành vi phạm tội do bột phát, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

[6] Đối với ông Bùi Sỹ K đã có hành vi vật lộn với bị cáo Ph, dùng gậy đánh bị cáo nhưng không trúng, bị cáo không bị thương tích gì và cũng không yêu cầu đề nghị đối với ông Knên Công an huyện Quỳnh Phụ không xử lý ông Klà đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền các khoản là 20.000.000đồng, bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến gì thêm, vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn gậy tre. Xác định đây là vật chứng vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, vì vậy cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đình Ph phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đình Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn gậy tre (*Có đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2022 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ đang quản lý*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ph.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Đức